

Số: 68/QĐ-TVQ

Tân Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế dạy học trên hệ thống LMS
Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN VĂN QUANG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3249/QĐUBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 1669/GDĐT-CSVC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Căn cứ kế hoạch số 237/KH-TVQ ngày 05 tháng 9 năm 2023 của trường THCS Trần Văn Quang về Kế hoạch năm học 2023 - 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế dạy học trực tuyến của trường Trung học cơ sở Trần Văn Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành quy chế này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Các TT;
- Niêm yết;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Kim Thủy

1871

1872



1873



QUY CHẾ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TRÊN LMS
Năm học 2023 – 2024

(Ban hành kèm Quyết định số 68 /QĐ-TVQ ngày 5 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THCS Trần Văn Quang)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông hiện hành cấp trung học sơ sở, bao gồm: tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là dạy học) trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; giáo viên; học sinh; tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích dạy học trực tuyến

1. Hỗ trợ dạy học trực tiếp tại nhà trường nhằm hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học, tự đào tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh.

3. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Điều 3. Yêu cầu về tổ chức dạy học trực tuyến

1. Khi tổ chức dạy học trực tuyến cần thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của cơ quan quản lý các cấp.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của ngành. Thực hiện dạy học theo chương trình bảo đảm nội dung cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục.

3. Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện rõ sự kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị.

4. Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với việc tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

Điều 4. Nguyên tắc dạy học trực tuyến

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt được của chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành đối với khối 9 và chương trình GDPT 2018 đối với khối 6,7,8.

2. Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với học sinh và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

3. Tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên được cấp từ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố (Nhà trường đảm bảo 100% giáo viên và học sinh của nhà trường được cấp tài khoản (ID) để tham gia vào hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến). Các hệ thống dạy học trực tuyến phải tích hợp được với nhau và tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình thực hiện.

4. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến phù hợp. Giáo viên bộ môn thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

5. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 5. Hoạt động dạy học trực tuyến

1. Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với người học, người học với người học và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

2. Học sinh học tập trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: tham gia học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác.

3. Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: tổ chức và thực hiện các nội dung dạy học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

4. Hình thức dạy học trực tuyến

- Dạy học trực tuyến thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp. Theo đó, các hoạt động của tiến trình dạy học được tổ chức thực hiện hoàn toàn thông qua môi trường internet. Hình thức này chỉ áp dụng khi học sinh không thể đến trường vì lí do bất khả kháng.

- Kết hợp hình thức dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp. Lúc này, giáo viên giao cho học sinh một số nội dung tự học ở nhà để tăng thời gian luyện tập, thực hành, trải nghiệm làm việc nhóm, thảo luận khi học sinh ở trường khi tận dụng được “Thời gian vàng” học sinh được đến trường.

Điều 6. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

1. Quy chế kiểm tra đánh giá

a) Nhà trường rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá, xây dựng và bổ sung tiêu chí kiểm tra, đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến vào quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, phân công tổ chuyên môn/giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra của bộ môn.

c) Thông tin kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

a) Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập trực tuyến; qua các bài kiểm tra trên hệ thống phần mềm (được quản lý theo hệ thống), các bản báo cáo quá trình học tập của học sinh; các bài thu hoạch sau các khóa học của học sinh ... gọi chung là kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

b) Nhà trường vận dụng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, xây dựng hướng dẫn giáo viên sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh trong quá trình học trực tuyến thay cho các bài kiểm tra thường xuyên đúng quy định.

c) Tổ chức theo dõi, giám sát việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua Internet, bảo đảm công bằng, khách quan, trung thực.

3. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra lại

a) Kiểm tra, đánh giá định kỳ và kiểm tra lại kết quả học tập của học sinh được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng những môn kiểm tra đánh giá bằng hình thức nộp sản phẩm, giáo viên thông báo nội dung, tiêu chí kiểm tra, hình thức nộp sản phẩm bằng hình thức trực tuyến để học sinh theo dõi.

b) Trong trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ có thể được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

c) Khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

d) Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến này cần được xây dựng thành quy trình kiểm tra, đánh giá bao gồm đánh giá theo quá trình trực tuyến kết hợp với hình thức kiểm tra và thực hiện hồ sơ kiểm tra đánh giá theo quy định.

e) Đối sánh kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

Điều 7. Học liệu dạy học trực tuyến

1. Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: bài giảng đa phương tiện; hướng dẫn thí nghiệm, thực hành; phần mềm mô phỏng; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá; tài liệu tham khảo, hỗ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Chủ đề dạy học và học liệu được xây dựng theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng cấp học. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

4. Chuyên đề, chủ đề dạy học trực tuyến phải được thầy cô trong cùng tổ bộ môn xây dựng và thực hiện trên cơ sở phê duyệt của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Giáo viên sử dụng chuyên đề, chủ đề, thống nhất, tổ chức xây dựng hoạt động dạy và học cho học sinh trong trường. Giáo viên bộ môn quản lý, giám sát, theo dõi quá trình học tập của học sinh lớp mình phụ trách.

5. Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường phải được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được ủy quyền phê duyệt.

6. Khai thác kho học liệu số là sản phẩm hợp tác giữa Hệ Tri thức Việt số hóa với Bộ GD-ĐT nhằm tập hợp các nguồn tài nguyên số từ cộng đồng giáo viên và xã hội để chia sẻ dùng chung trong ngành giáo dục. Tài nguyên số gồm

bài giảng e-learning, bài giảng đã dạy trên truyền hình và các tài nguyên số khác được đăng tải trên <https://moet.gov.vn>

Điều 8. Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

1. Hồ sơ dạy học trực tuyến được bảo quản và lưu trữ tại trường gồm có:

a) Hồ sơ, minh chứng về các yêu cầu dạy học trực tuyến theo quy định. Dữ liệu về quá trình dạy học trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến <https://lms360.edu.vn>;

c) Kế hoạch dạy học trực tuyến và nội dung dạy học trên LMS chi tiết theo tuần, tháng, năm cho từng môn học, hoạt động giáo dục;

d) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh theo quy định

2. Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý các cấp.

3. Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của nhà trường/môn học/giáo viên/khối/lớp; phân tích được quá trình học tập, hoạt động học tập của học sinh trên hệ thống. Thống kê được hoạt động dạy – học trực tuyến theo cấu trúc quản lý nhà trường (môn/giáo viên, khối/lớp);

4. Thực hiện quy trình và thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến theo Luật lưu trữ và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 9. Tiến trình dạy học trực tuyến

1. Giáo viên bộ môn tiến hành dạy học trực tuyến theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của mình. Hoạt động dạy học trên hệ thống LMS được thực hiện theo các bài học, các chủ đề trong chương trình giáo dục, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học, đảm bảo xây dựng và thể hiện rõ 30-35% nội dung dạy học trực tuyến trong Kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn. Giáo viên điểm danh học sinh, ghi nhận và thống kê số lượng học sinh tham gia khóa học và báo về nhà trường.

2. Tài khoản của giáo viên và học sinh dùng trong phần mềm tổ chức dạy học trên trang <https://lms360.edu.vn> được xác định theo số điện thoại, mã định danh của học sinh được cấp từ cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục thành phố (đảm bảo 100% giáo viên và học sinh được cấp tài khoản để tham gia vào hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến). Các hệ thống dạy học trực tuyến phải tích hợp được với nhau và tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình thực hiện.

3. Giáo viên chủ nhiệm cung cấp tài khoản, hướng dẫn học sinh sử dụng hệ thống. Giáo viên bộ môn xây dựng bài học trên hệ thống, lưu ý quá trình đánh



giá đánh giá học tập của học sinh (quá trình tự học, nghiên cứu nội dung bài học, thảo luận, trao đổi với giáo viên và các học sinh)

4. Nhà trường xây dựng thời gian biểu dạy học trực tuyến phù hợp, thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

5. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

6. Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn sử dụng nhiều kênh thông tin như zalo, facebook, Email để nhận phản hồi từ Cha mẹ học sinh và các em học sinh về tình hình học tập tại nhà trong thời gian học trực tuyến.

7. Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến của mình theo từng giai đoạn, có sự chuẩn bị tốt, linh hoạt để sẵn sàng ứng phó kịp thời

Điều 10. Quy đổi khi dạy học trực tuyến

Giáo viên bộ môn được xem hoàn thành, đảm bảo các tiết nghỉ vụ theo qui định khi tiến hành dạy học trực tuyến đảm bảo đầy đủ các nội dung về bài dạy, chủ đề dạy học được triển khai thành khoá học trên LMS, tổng thời lượng khoá học phải đảm bảo 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Thời lượng học tập, tự học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên (là giai đoạn bắt đầu, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao, học sinh hoàn thành một số yêu cầu và có những vấn đề chưa giải quyết được, những thắc mắc khi học trên LMS)

Giai đoạn 2: Thời lượng giáo viên thực hiện thời khoá biểu trực tuyến (trực tiếp với học sinh)

Giai đoạn 3: Thời lượng học tập, tự học của học sinh hoàn thành khoá học (là giai đoạn kết thúc, học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao, học sinh hoàn thành bài học trên LMS).

CHƯƠNG III

CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 11. Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến

1. Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến

Sử dụng hệ thống LMS tại trang <https://lms360.edu.vn> kết hợp các phần mềm hỗ trợ khác như google meet, zoom,...với quy định sau:

a) Đối với giáo viên

Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện: Thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến, tổ chức giờ học trực tuyến để hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ

trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; quản lý quá trình học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh trên hệ thống.

b) Đối với học sinh

- Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giáo viên bộ môn và đảm bảo đúng tiến độ của nhà trường. Học sinh học tập trực tuyến là thực hiện các hoạt động: thực hiện các hoạt động học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

2. Hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến

Hệ thống dạy học trực tuyến đáp ứng chuẩn kết nối với cơ sở dữ liệu của Ngành giáo dục thành phố (<https://quanly.hcm.edu.vn>) và kết nối với nhau có các chức năng hỗ trợ giáo viên và học sinh

a) Chức năng hỗ trợ giáo viên trong triển khai hoạt động dạy học trực tuyến; lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh; có không gian sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, không gian thiết kế nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến

b) Chức năng hỗ trợ học sinh trong việc tạo không gian giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập; trao đổi, thảo luận theo nhóm trong cùng một không gian học tập khi được giáo viên yêu cầu và tổ chức thảo luận, trao đổi nhóm. Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập.

Điều 12. Đường truyền internet, trang thiết bị dạy học trực tuyến

Đường truyền internet, trang thiết bị dạy học trực tuyến phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu như sau:

1. Bảo đảm yêu cầu về đường truyền Internet và thiết bị kết nối, máy tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến; bảo đảm cho giáo viên và học sinh truy cập, khai thác sử dụng các chức năng của hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến để thực hiện hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến

2. Laptop, máy tính bàn, máy tính bảng, ipad hoặc smartphone thông dụng hiện nay. Loa và micro hoạt động tốt. Nơi giảng dạy, học tập đảm bảo yên tĩnh, đủ ánh sáng; Ổn định thiết bị tại vị trí phù hợp, đảm bảo nhìn rõ khuôn mặt và

thuận lợi trong quá trình tương tác. Đảm bảo nguồn năng lượng (pin) cho thiết bị.

3. Khai khác triệt để các tính năng bảo mật trên hệ thống dạy học trực tuyến; có giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, các quy định về dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân theo quy định khi tổ chức dạy học trực tuyến.

4. Trang bị dự phòng sim điện thoại 4G để khắc phục ngay sự cố về đường truyền internet nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến theo tiến độ

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, HỌC SINH

Điều 13. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng

1. Quyết định hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở hướng dẫn của Sở GD&ĐT; xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu dạy học trực tuyến để bảo đảm chất lượng dạy học.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phối hợp với cha mẹ học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến; cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến.

3. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.

4. Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu theo quy định.

5. Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến và thực hiện thu học phí theo quy định hiện hành.

6. Phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

7. Xây dựng phương án hỗ trợ học sinh, đảm bảo 100% học sinh của nhà trường tiếp cận được việc học trực tuyến, hoặc được bổ sung học liệu học tập khi không có điều kiện.

Điều 14. Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn

1. Các Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn (TT, NT) rà soát lại chương trình môn học theo từng khối lớp, so sách với chương trình hay chủ đề mà thầy cô đã xây dựng đánh giá mức độ trọng tâm và xác định rõ yêu cầu cần đạt cốt lõi

của mỗi chủ đề và thời lượng kiến thức; thống nhất với tổ/ nhóm chuyên môn các nội dung, chủ đề dạy học trực tuyến.

2. Xây dựng tiến trình dạy học cho phù hợp khi triển khai dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp trên hệ thống LMS bằng những hình thức, phương pháp giảng dạy phù hợp nhưng vẫn đảm bảo an toàn, không gây áp lực cho học sinh và giáo viên.

3. Đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bằng các hình thức hội thảo trực tuyến. Các TT, NT xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo chủ đề. Các chủ đề thực hiện là sự nỗ lực, hợp tác của các thành viên trong nhóm bộ môn để tạo ra sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu dạy học một cách chủ động và hiện đại nhằm đạt được mục đích giáo dục trong tình hình mới là giáo dục cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, hợp tác để chiếm lĩnh tri thức. Và quan trọng hơn là việc vận dụng kiến thức trong thực tế cuộc sống. Rèn cho học sinh kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống phù hợp với hoàn cảnh. (Trong mỗi tình huống – hoàn cảnh, học sinh phải có sự xác định nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi để đạt mục tiêu đề ra và có tầm nhìn trong tương lai, chịu trách nhiệm với sự lựa chọn của mình).

4. Các chủ đề dạy học khi thực hiện đều có đầy đủ các bước theo quy trình của sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học từ: Xây dựng kế hoạch – Phân công thực hiện – Thảo luận nội dung: Biện pháp thực hiện (có biên bản góp ý nhận xét: nội dung – phương pháp – kết quả - đánh giá các tiêu chí cần đạt).

5. Sản phẩm hoàn thành là sự nỗ lực của tất cả thành viên trong tổ nhóm bộ môn nên mọi người đều có quyền được sử dụng qua việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường.

6. Thống nhất trong tổ nhóm số lượng bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian thực hiện và công khai cho học sinh và phụ huynh nắm rõ. Xây dựng ma trận đề phù hợp từng giai đoạn tổ chức dạy học.

Điều 15. Giáo viên bộ môn

1. Cài đặt phần mềm dạy học trực tuyến và đăng nhập theo tài khoản nhà trường cung cấp. Nghiên cứu, tìm hiểu và nắm vững các chuyên đề mà nhà trường đã triển khai hướng dẫn khi dạy học trực tuyến. Khai thác, sử dụng các chức năng, tính năng nâng cao trên các phần mềm khác để phối hợp thực hiện dạy học trực tuyến.

2. Khi dạy học trực tuyến phải xây dựng lộ trình thực hiện chặt chẽ đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức trọng tâm, rèn cho học sinh khả năng tự học tự nghiên cứu, rèn kỹ năng làm việc nhóm thông qua phương tiện dạy học hiện đại và khai thác kho học liệu số, tương tác với thầy và bạn để hoàn thành nội dung bài học.

3. Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện: Thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến, tổ chức giờ học trực tuyến để hướng dẫn học sinh học tập; giao

nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; quản lý quá trình học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh trên hệ thống.

4. Giáo viên cần xây dựng các tiêu chí đánh giá để theo dõi, giám sát sự tham gia của học sinh khi dạy trực tuyến và trực tiếp, ghi nhận những nỗ lực của học sinh trong các hoạt động học tập. Bên cạnh đó giáo viên cần quan tâm đến những học sinh chưa chủ động học tập, tiếp thu chậm với các biện pháp thu hút bằng việc tích cực giao tiếp và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ học sinh nhiều hơn. Sở hướng dẫn, khi thiết kế bài dạy giáo viên phải xác định rõ mục tiêu học tập; nội dung và học liệu học tập; phương pháp dạy học; phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.

5. Tiến trình xây dựng kế hoạch bài dạy của bộ môn đáp ứng mục tiêu dạy học mà cá nhân đề ra về chất lượng bộ môn, về các kỹ năng mà học sinh đạt được. Khi thực hiện bài giảng phải có sự tương tác đa chiều giữa giáo viên – giáo viên, giữa giáo viên – học sinh, giữa học sinh – giáo viên và giữa học sinh – học sinh được thể hiện qua từng hoạt động, chuyển giao công việc; nghiên cứu bài học, thảo luận rõ nội dung còn thắc mắc; giải đáp thắc mắc, chốt nội dung cốt lõi, đánh giá quá trình thực hiện đã làm được, đáp ứng yêu cầu cần đạt mà mình xây dựng hay chưa để từ đó có thể rút ra kinh nghiệm, điều chỉnh biện pháp thực hiện cho hiệu quả hơn.

6. Thực hiện các hoạt động chuyên môn bằng các hình thức cuốn chiếu. Có Kế hoạch kiểm tra đánh giá, hình thức kiểm tra phù hợp, củng cố kiến thức cho học sinh và thấy rõ mối quan hệ một cách logic các chủ đề sắp xếp theo trình tự nhận thức từ thấp tới cao, kiến thức trước sẽ làm nền tảng, cơ sở để phát triển những kiến thức của những chủ đề sau một cách hợp lý, khoa học, phù hợp quy luật tự nhiên, phù hợp tiến trình của sự phát triển nhận thức.

7. Hướng dẫn sử dụng và khai thác các tính năng ứng dụng trên hệ thống dạy học và quản lý <https://lms360.edu.vn> và các trang học liệu số.

Điều 16. Giáo viên chủ nhiệm

1. Giáo viên cần xây dựng các tiêu chí đánh giá để theo dõi, giám sát sự tham gia của học sinh khi dạy trực tuyến và trực tiếp, ghi nhận những nỗ lực của học sinh trong các hoạt động học tập. Bên cạnh đó giáo viên cần quan tâm đến những học sinh chưa chủ động học tập, tiếp thu chậm với các biện pháp thu hút bằng việc tích cực giao tiếp và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ học sinh nhiều hơn. Đánh giá các hoạt động giáo dục NGLL của khối 9, cũng như hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6,7,8.

2. Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên bộ môn liên hệ CMHS, học sinh lớp phụ trách để có hướng dẫn học tập trên Internet, lập thời khóa biểu học tập tại nhà. Giáo viên bộ môn thành lập các kênh thông tin liên lạc với học sinh và cha mẹ học sinh để chia sẻ, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập trực tuyến.

3. Nắm vững các quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khối 9); Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (Khối 6,7,8).

4. Phối hợp giáo viên bộ môn theo dõi tình hình hình tham gia học tập của học sinh thường xuyên; thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo yêu cầu tiến độ. Tạo kênh liên lạc thông suốt với GVBM, HS, CMHS qua zalo, facebook, email,... để nhận phản hồi từ cha mẹ học sinh và các em học sinh về tình hình học tập tại nhà trong thời gian học trực tuyến.

Điều 17. Nhân sự phụ trách công nghệ thông tin và giáo viên Tin học

1. Xây dựng các hướng dẫn giáo viên, học sinh và CMHS thực hiện các hoạt động dạy, học và giám sát; hướng dẫn đăng công khai trên cổng thông tin của nhà trường. Sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ cả giáo viên và học sinh khi cần thiết.

2. Nghiên cứu, rà soát, tham mưu Hiệu trưởng nhà trường trong ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến.

3. Giúp hiệu trưởng nhà trường thực hiện việc tổ chức, quản lý các hệ thống, phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến; cơ sở dữ liệu.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời theo phân công.

Điều 18. Học sinh

1. Chấp hành nghiêm túc nội quy học trực tuyến; thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên và cơ sở giáo dục phổ thông; tích cực tham gia vào hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của giáo viên và cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Chủ động liên lạc với giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ trong quá trình học tập trực tuyến để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

3. Thực hiện các hoạt động học tập; tham gia học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

4. Học sinh có thể tham gia học online trực tiếp tương tác với giáo viên hoặc không tương tác trực tiếp với giáo viên tùy theo điều kiện của mình. Tuy nhiên, học sinh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trong thời gian chủ đề dạy học diễn ra.

Điều 19. Cha mẹ học sinh

1. Trang bị trang thiết bị học trực tuyến; hỗ trợ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia quá trình học tập trực tuyến.

2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ học tập của con em tại nhà; thường xuyên nhắc nhở các em thực hiện tốt nội quy học trực tuyến

3. Phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc học tập trực tuyến và các hoạt động giáo dục của nhà trường trên môi trường Internet.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 20. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5 tháng 10 năm 2023.

2. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành quy chế này./.